

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
Bản án số: 10 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 20-02-2023
Về việc: “ Ly hôn ”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Ông Vòng Quốc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 323/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01A/2023/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị P, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ D, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ D, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2022 và quá trình tố tụng tại phiên tòa bà Phan Thị P trình bày: Bà với ông T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1994 có tổ chức lễ cưới nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi cưới về chung sống tại địa chỉ: Tổ D Ô, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến nay.

Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do không hợp nhau về mặt tính tình, quan điểm nên thường xuyên cãi vã nhau, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng đi vào bế tắc và không có lối thoát. Vợ chồng vẫn chung sống một nhà nhưng không có sự quan tâm, chăm sóc đối với nhau và cũng không còn tình cảm vợ chồng. Nay bà P nhận thấy cuộc hôn nhân không đạt mục đích bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có 02 con Trần Thị Diễm O, sinh năm 1995 và Trần Phú T1, sinh năm 1998. Con chung đã trưởng thành nên bà P không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, đã nhiều lần triệu tập ông Trần Quốc T đến Tòa giải quyết ly hôn nhưng ông T vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà P và ông T không đăng ký kết hôn đề nghị xử không công nhận họ là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phan Thị P yêu cầu ly hôn ông Trần Quốc T nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T hiện cư trú tại huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Trần Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo xác nhận của bà Phan Thị P: Bà và ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1994 đến nay nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn và bà P xác nhận không còn tình cảm với ông T, yêu cầu được ly hôn. Về phía ông T, Tòa án nhiều lần triệu tập đến Tòa lấy lời khai và hòa giải nhưng không có ý kiến phản hồi, chứng tỏ ông T không muốn duy trì cuộc sống chung với bà P. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng nảy sinh là có thật, do họ không đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà P và ông T vi phạm điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng.

[2.2] Về quan hệ con chung: có 02 con con Trần Thị Diễm O, sinh năm 1995 và Trần Phú T1, sinh năm 1998. Con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Tại phiên Tòa bà P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Bà Phan Thị P phải nộp 300.000 đồng nên được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009138 ngày 17-10-2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Long Điền cho bà P đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 8, 9, 14 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 39 Bộ luật dân sự. Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: không công nhận bà Phan Thị P và ông Trần Quốc T là vợ chồng.

- Về con chung: đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phan Thị P nộp 300.000(Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009138 ngày 17-10-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà P đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt quyền kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát ND H.Long Điền;
- Thi hành án dân sự H.Long Điền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc